TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 119/2021/QĐST-DS	*Cầu Kè, ngày 15 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 318/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp gụi";

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị V, sinh năm 1961

Địa chỉ: Ấp X, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1965

Địa chỉ: Ấp X, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị M thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho bà Huỳnh Thị V số tiền hụi là 15 lần bằng 8.000.000 đồng ở dây hụi mở ngày 19/01/2020 âm lịch (dây 2), loại hụi 1.000.000 đồng, một tháng khui một lần gồm có 19 phần do bà Nguyễn Thị M làm đầu thảo. Bà V không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Huỳnh Thị V và bà Nguyễn Thị M thống nhất mỗi bên chịu nộp ½ án phí trong vụ án.

Bà Huỳnh Thị V tự nguyện chịu nộp 100.000 đồng nhưng bà V có đơn xin miễn tiền án phí vụ án do thuộc trường hợp là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định.

Bà Nguyễn Thị M tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 100.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Trà Vinh;
-VKSND huyện Cầu Kè;
-Các đương sự;
- CCTHA dân sự huyện Cầu Kè;
- Lưu Hs, Vp.

THẨM PHÁN

Trần Văn Chí Công